

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-PT

Ngày: 27 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Hưng và Ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS, ngày 21/8/2024 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và có kháng cáo bị cáo Dương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:**

Dương Văn T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1978, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L (Đã chết) và bà Lộc Thị T; Vợ: Nông Thị L; Con: 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo:**

Dương Văn Đ (Tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 11 năm 1980, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L (Đã chết) và bà Lộc Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Q; Con: 02 con (Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

* Người làm chứng:

- Thào A T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Hoàng Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Hoàng A T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

- Hoàng A P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

- Giàng Thị D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự không liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2023, vì muốn phát triển kinh tế rừng nên Dương Văn Đ đã thuê người phát phá thửa đất ở khu rừng T thuộc thôn B, xã C, huyện B với mục đích là để trồng cây gỗ mỡ. Dương Văn Đ đã gặp và thỏa thuận với ông Thào A T đang làm thuê tại thôn B, xã C. Do Dương Văn Đ bị đau chân không đi rừng được nên đã nhờ anh ruột là Dương Văn T dẫn Thào A T đến khu rừng mà Đ muốn phát phá chỉ ranh giới thửa đất rừng cho Thào A T. Sau khi được Dương Văn T chỉ vị trí, ranh giới thửa đất Thào A T và Dương Văn Đ thống nhất giá thuê phát phá toàn bộ khu đất rừng là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Sau khi thỏa thuận giá xong, Thào A T cùng vợ là Hoàng Thị T, ông Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D cùng trú tại xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng cùng nhau phát phá khu rừng. Cả nhóm dùng dao đã có sẵn để phát dây leo, cây bụi và dùng máy cưa lóc do Dương Văn Đ mượn của ông Nguyễn Văn T người cùng thôn để chặt hạ cây to, thời gian phát phá đến ngày 14/01/2023 thì xong. Ngày 27/3/2023, Hạt kiểm lâm huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện vụ việc, lập biên bản và chuyển cơ quan Điều tra công an huyện Ba Bể điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định khu rừng bị phát phá là khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc lô 14 khoảnh 2 tiểu khu 88 trong bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã C, huyện B. Diện tích khu rừng bị phát phá là 7.255m², lâm sản bị thiệt hại xác định được là 28,912m³ gỗ tròn thông thường, từ nhóm V đến nhóm VIII.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại là 54.237.528đ (*Năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Dương Văn Đ, Dương Văn T đã khai rõ hành vi phạm tội của bản thân, Dương Văn Đ khai nhận vào tháng 01/2023 do muốn phát triển kinh tế rừng, nên đã tự ý thuê người phát phá khu rừng ở T thuộc thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, việc phát phá bị cáo không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Bị cáo Dương Văn T thừa nhận biết hành vi thuê người phát phá rừng của Dương Văn Đ là vi phạm pháp luật, nhưng do nể nang vì chân của Đ bị thương tật không đi rừng được nên khi Đ nhờ T dẫn người đi chỉ ranh giới khu rừng cần phát phá thì Dương Văn T đã đồng ý giúp Dương Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo Dương Văn Đ và Dương Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba sáu*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2024 bị cáo Dương Văn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 16/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị Bản án sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại bởi những lý do sau:

Thứ nhất: Cấp sơ thẩm không đưa những người trực tiếp phát phá rừng gồm Hoàng Thị T, Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Thứ hai: Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Trong vụ án, Thào A T biết rõ khu rừng phát phá là rừng tự nhiên, có các cây gỗ tự nhiên, không phải cây gỗ do trồng rừng, là người trực tiếp hợp đồng phát phá thuê và là người trực tiếp dùng cưa máy cắt đổ những cây gỗ to. Cấp sơ thẩm xác định Thào A T tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là đánh giá không đúng bản chất của người thực hành tội phạm, dẫn đến bỏ lọt người phạm tội.

Thứ ba: Cấp sơ thẩm nhận định đánh giá hành vi của bị cáo Dương Văn T có vai trò ngang với bị cáo Dương Văn Đ là chưa phù hợp và tuyên mức án đối với bị cáo T 15 tháng tù cho hưởng án treo là nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST, ngày 16/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để điều tra lại. Quan điểm của Viện kiểm sát đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Văn T là có căn cứ, tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại nên không xem xét giải quyết đối với nội dung kháng cáo của bị cáo T. Các bị cáo nhất trí với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn nên có căn cứ để HĐXX xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, qua phần xét hỏi, tranh luận công khai các bị cáo và những người làm chứng, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 01 năm 2023 vì muốn phát triển kinh tế rừng nên Dương Văn Đ đã thuê người phát phá thửa đất ở khu rừng T thuộc thôn B, xã C, huyện B với mục đích là để trồng cây gỗ mỡ. Dương Văn Đ đã gặp và thỏa thuận với ông Thào A T đang làm thuê tại thôn B, xã C, huyện B. Do Dương Văn Đ bị đau chân không đi rừng được nên đã nhờ anh ruột là Dương Văn T dẫn Thào A T đến khu rừng mà Đ muốn phát phá, chỉ ranh giới thửa đất rừng cho Thào A T. Sau khi được Dương Văn T chỉ vị trí, ranh giới thửa đất, Thào A T và Dương Văn Đ thống nhất giá thuê phát, phá toàn bộ khu đất rừng là 11.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá xong, Thào A T cùng vợ là Hoàng Thị T, ông Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D cùng trú tại xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng cùng nhau phát, phá khu rừng. Cả nhóm dùng dao đã có sẵn để phát dây leo, cây bụi và dùng máy cưa gốc do Dương Văn Đ mượn của ông Nguyễn Văn T người cùng thôn để chặt hạ cây to, thời gian phát phá đến ngày 14/01/2023 là xong. Ngày

27/03/2023, Hạt kiểm lâm huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện vụ việc và lập biên bản và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định khu rừng bị phát, phá là rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên, thuộc lô 14, khoảnh 2, tiểu khu 88 trong bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 của xã C, huyện B. Diện tích khu rừng bị phát phá là 7.255m^2 , lâm sản bị thiệt hại xác định được là $28,912\text{m}^3$ gỗ tròn thông thường, từ nhóm V đến nhóm VIII. Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại là 54.237.528 đồng.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Văn Đ và Dương Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, HĐXX xét thấy:

- Về kháng nghị việc không đưa người tham gia tố tụng trong vụ án:

Cấp sơ thẩm không đưa những người trực tiếp phát phá rừng gồm Hoàng Thị T, Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D vào tham gia tố tụng trong vụ án là không đảm bảo nguyên tắc xác định sự thật của vụ án quy định tại Điều 15 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về kháng nghị việc bỏ lọt đồng phạm trong vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Thào A T khai: Quá trình sinh sống tại địa phương, T có được tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, bản thân T cũng khai thường đi phát rừng thuê. Khoảng tháng 01/2023, khi theo Dương Văn T xem thực địa thửa đất Đ thuê phát trồng cây mỡ, được Dương Văn T chỉ ranh giới đất rừng cần phát, T thấy có nhiều cây vầu và cây gỗ to không phải do con người trồng. Khi trở về nhà Đ để thỏa thuận giá phát rừng, T có nói với Đại là trên đất có nhiều cây to, sợ bị kiểm lâm phạt, nhưng do Đ nói với T là cứ làm đi, có gì Đ chịu trách nhiệm nên T đã đồng ý phát rừng với giá thuê là 11.000.000 đồng. Sau đó, Thào A T thông báo cho Hoàng Thị T, Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D giá thỏa thuận và được bốn người này đồng ý. Quá trình phát phá, T cùng 04 người này cùng nhau phát số cây cối trên diện tích theo ranh giới Dương Văn T đã chỉ. Khi phát phá, 05 người không phân chia vị trí, diện tích cho từng người. Thào A T và Hoàng A P dùng máy cưa cắt đổ các cây to.

Bị cáo Dương Văn Đ cũng thừa nhận T có thắc mắc số cây vầu và cây to trên đất nhưng Đ nói với T “cứ làm đi, không sợ đâu, có gì Đ chịu trách nhiệm”.

Lời khai của Thào A T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai bị cáo Đ; phù hợp với các lời khai của Thào A T tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định, Thào A T biết rõ khu rừng Đ thuê phát phá là rừng tự nhiên không được phát phá nhưng T vẫn phát phá theo thỏa thuận với Đ. Hành vi của Thào A T là cố ý, mong muốn hậu quả xảy ra. Trong vụ án, Thào A T giữ vai trò là người thực hành tích cực.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, Thào A T khai cùng với Hoàng Thị T, Hoàng A T, Hoàng A P, Giàng Thị D cùng nhau phát phá liên tục trong khoảng 07 ngày thì xong; khi phát phá, không phân chia vị trí, diện tích cho từng người. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ yếu tố lỗi của những người này trong vụ án.

Như vậy, cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt người đồng phạm trong vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy bản án để điều tra, xét xử lại.

- Về đánh giá vai trò của bị cáo Dương Văn T trong vụ án:

Trong vụ án, bị cáo Dương Văn T chỉ có hành vi là được bị cáo Dương Văn Đ nhờ dẫn Thào A T đi đến khu rừng tự nhiên và chỉ ranh giới rừng mà bị cáo Dương Văn Đ bảo phát phá để trồng cây mỗ.

Hành vi của bị cáo Dương Văn T là đơn giản, tính chất nguy hiểm cho xã hội thấp, mức độ tham gia hạn chế nhất so với các đồng phạm khác, không trực tiếp gây ra hậu quả thiệt hại vật chất. HĐXX sơ thẩm nhận định trong bản án “các bị cáo có vai trò như nhau” là đánh giá chưa đúng vai trò các bị cáo trong vụ án có đồng phạm, chưa đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, dẫn đến quyết định mức án đối với bị cáo Dương Văn T là nghiêm khắc, chưa đúng quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTBK ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, HĐXX xét thấy nội dung kháng cáo này giống với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã nêu ở trên. Kháng cáo có căn cứ. Tuy nhiên, do HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại nên HĐXX không xem xét giải quyết đối với nội dung kháng cáo của bị cáo T.

[5] Án phí: Vụ án do Viện kiểm sát kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTBK, ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để điều tra lại.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Ba Bể;
- VKSND huyện Ba Bể;
- TAND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh